

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2021/HS-ST**
Ngày: **25/5/2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Ngô rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thảo N , sinh năm 1995. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 11/12. Con ông Đoàn Minh C , sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Chồng: Nguyễn Bảo T , sinh năm 1990. Con: Nguyễn Phú T, sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đoàn Minh C , sinh năm 1960. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 04/12. Con ông Đoàn Văn K (chết) và bà Phạm Thị U (chết). Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995 (là bị cáo N trong vụ án). Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Bảo T - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Nguyễn Thị X** - sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 21/12/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Đoàn Minh C vừa có hành vi Đánh bạc (bán số đề) cho người mua tại nhà thuộc ấp Đ , xã T , huyện T và cùng con gái là Đoàn Thảo N đang ghi tổng hợp các con số ra giấy chuyển cho thầu.

Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Minh C và Đoàn Thảo N và tạm giữ: 03 (ba) tờ giấy có ghi chữ vé giữ xe mặt trắng phía sau có ghi nhiều chữ số thu giữ tại vị trí ông C ngồi ghi phoi đề trên ghế salon ở phòng khách có chữ ký xác nhận của Đoàn Minh C ; 02 (hai) cuốn vé có ghi chữ vé giữ xe mỗi cuốn đều bị xé mất một số tờ thu giữ tại vị trí Nguyên ngồi cộng phoi đề ở bộ ghế salon phòng khách. Trong đó có một cuốn có tờ vé giữ xe chưa xé nhưng mặt trắng có ghi nhiều chữ số, có chữ ký xác nhận của Đoàn Thảo N ; 02 (hai) quyển tập, một quyển nhãn hiệu Vibook loại 200 trang thu giữ tại vị trí N ngồi cộng phoi đề ở phòng khách, bên trong tập có 02 trang giữa có ghi nhiều con số, có chữ ký xác nhận của Đoàn Thảo N ; 01 (một) quyển nhãn hiệu Quyết Tâm loại 96 trang thu giữ tại vị trí Châu ngồi ghi phoi đề ở bộ ghế salon phòng khách, bên trong tập có những trang giữa có ghi nhiều con số, có chữ ký xác nhận của Đoàn Minh C ; 02 (hai) cây bút bi nhãn hiệu TL-047 mực xanh thu giữ tại bộ ghế salon ở phòng khách; 02 (hai) điện thoại di động, trong đó: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số seri RF8M51E8V9L thu giữ tại bộ bàn ghế salon ở phòng khách, nơi Nguyên ngồi cộng phoi đề; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B249 màu đỏ đen, imei: 352249023197327, số imei2: 352249023197327, imeisv:1. Tiền Việt Nam: 4.190.000đ (*Bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó thu trên người C là 2.810.000đ; thu giữ trên người N : 1.320.000đ.

Qua kết quả điều tra, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề từ khoảng cuối tháng 10/2020 cho đến khi bị bắt. Đoàn Thảo N là người trực tiếp bán số đề, bán trực tiếp cho người mua khi họ đến nhà hoặc bán qua điện thoại với hình thức nhắn tin hay chụp hình gửi qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Khi có khách đến nhà mua số đề, nếu gặp N thì N trực tiếp bán. Khi N bận việc thì cha ruột Nguyên là Đoàn Minh C bán số đề cho khách, sau đó đưa lại cho N ghi tổng hợp lại rồi chụp hình thông

tin gửi cho thầu qua ứng dụng Zalo để hưởng hoa hồng. Khi khách mua số đề, nếu có yêu cầu thì C và N mới ghi phôi cho khách, nếu không thì chỉ ghi phôi lưu lại hoặc ghi vào tờ giấy tổng hợp để bán rồi sau đó chụp hình chuyển cho thầu qua Zalo trước giờ xổ số khoảng 10 phút. Số đề bán được N chuyển giao cho thầu là người quen qua Zalo với nick tên là “Bg” khoảng 40 tuổi, ở thành phố R, tỉnh Kiên Giang (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), liên lạc chủ yếu qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động. Cuối ngày có người đến nhà N lấy tiền, mỗi ngày một người khác nhau nên không xác định được là ai.

- N và C bán mỗi con số thấp nhất là 1.000 đồng (*một nghìn đồng*), cao nhất là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Hình thức bán số đề như sau:

+ Bán số đầu A (là 02 con số sổ của giải tám đài Miền Nam và 02 con số cuối của 04 giải bảy đài Miền Bắc); số đuôi B (là 02 số cuối của giải đặc biệt). Đài Miền Nam bán con số bao nhiêu tiền thì tính tiền bấy nhiêu. Bán số đầu A đài Miền Bắc thì tính AB, nhân 5 (tức là bán con số nào đó 1.000 đồng thì tính tiền là 5.000 đồng. Tỷ lệ thắng thua 1/80 lần (mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng) và chuyển cho thầu, hoa hồng được hưởng 14%.

+ Bán số bao lô (là 02 con số cuối cùng của tất cả các giải số kiến thiết), bán bao lô đài Miền Nam thì bán tỷ lệ 15 (tức là bán số bao lô là 1.000 đồng thì tính tiền là 1.000 đồng x 15 = 15.000 đồng); giao thầu 14,5 và hưởng huê hồng là 0,5. Tức là bán bao lô 10.000 đồng thì tính tiền là 10.000 đồng x 15 = 150.000 đồng, giao cho thầu là 10.000 đồng x 14,5 = 145.000 đồng và hưởng huê hồng là 10.000 đồng x 0,5 = 5.000 đồng. Nếu bán số bao lô đài Miền Bắc thì bán tỷ lệ 23 (tức là bán số bao lô 1.000 đồng thì tính tiền là 1.000 đồng x 23 = 23.000 đồng, tỷ lệ được thua là 1/80 lần; giao cho thầu là 22,5 và hưởng huê hồng tỷ lệ 0,5.

+ Bán số đá (là 02 con số cuối cùng của tất cả các giải số kiến thiết trong 01 đài), số đá người mua mỗi lần 01 cặp số, nếu người mua 1.000 đồng thì tính tiền là 1.000 đồng x 30 = 30.000 đồng (01 cặp số 30.000 đồng) đối với đài Miền Nam; đối với đài Miền Bắc nếu người mua 1.000 đồng thì tính tiền 1.000 đồng x 46 = 46.000 đồng (01 cặp số 46.000 đồng) và trúng với số tiền 550.000 đồng, số trúng là dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của 01 đài ngày mua số có 02 số cuối của giải nào đó trùng với cặp số đã mua. Tỷ lệ giao thầu và huê hồng được tính gấp đôi số bao lô.

Do mới bán số đề nên N bán không được nhiều. Một tháng đầu bán được vài trăm nghìn đồng đến 2.000.000 đồng mỗi ngày. Thời gian khoảng 20 ngày tiếp theo bán được từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng mỗi ngày và hưởng huê hồng trung bình mỗi ngày khoảng 150.000 đồng. Từ ngày 18/12/2020 đến khi bị bắt, mỗi ngày N bán được 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, hưởng huê hồng 1.560.000 đồng. Tổng cộng, từ khi bắt đầu bán số đề đến khi bị bắt

quả tang, N hưởng huê hồng được khoảng 7.560.000 đồng (*bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

N bán số đề và chuyển cho thầu thì thanh toán tiền liền hoặc sau khi có kết quả xổ số hoặc qua ngày sau khi có kết quả xổ số. Riêng ngày cuối trước khi bị bắt 21/12/2020 bán số đề được 2.915.000 đồng (*hai triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng*) thì bị bắt.

- Trong 04 ngày cuối trước khi bị bắt, từ ngày 18/12/2020 đến ngày 21/12/2020, Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C (Đánh bạc) bán số đề còn lưu lại phơi trong quyển tập bị thu giữ và hình chụp gửi qua Zalo còn lưu lại trên điện thoại, xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

+ **Ngày 18/12/2020:** Châu và Nguyễn bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương số đầu A, số đuôi B được 2.300.000 đồng, kết quả không trúng. Bán số bao lô được 5.265.000 đồng; kết quả trúng các con số: Đài Vĩnh Long gồm 50 = 10.000 đồng, 35 = 5.000 đồng, 49 = 5.000 đồng, 26 = 5.000 đồng, 30 = 5.000 đồng, 49 = 5.000 đồng, 75 = 5.000 đồng; Đài Trà Vinh gồm: 86 = 5.000 đồng, 26 = 5.000 đồng, 58 = 10.000 đồng; Đài Bình Dương số 18 = 10.000 đồng. *Số tiền trúng là 70.000 đồng x 80 = 5.600.000 đồng.* Bán số đề đài miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 3.134.000 đồng, kết quả xổ số trúng được 4.960.000 đồng. Cụ thể: bán số đầu đuôi (AB) được 75.000 đồng, kết quả trúng các số 48 = 10.000 đồng, *số tiền trúng 800.000 đồng*; bán số bao lô được 2.599.000 đồng, kết quả trúng con số 48 = 19.000 đồng và trúng 02 lô; số 94 = 4.000 đồng, 86 = 7.000 đồng, 53 = 3.000 đồng, tổng số tiền trúng là 52.000 x 80 = 4.160.000 đồng; bán số đá được 460.000 đồng, kết quả không trúng.

Số tiền C và N bán số đề trong ngày 18/12/2020 là 10.699.000 đồng; trúng được 10.560.000 đồng. Tổng cộng số tiền C và N dùng vào việc đánh bạc trong ngày là **21.259.000** đồng, thu lợi bất chính trong ngày 18/12/2020 là 574.000 đồng.

+ **Ngày 19/12/2020:** Bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam là Long An, Hậu Giang, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh được 14.470.000 đồng, gồm: số đầu A, số đuôi B được 2.050.000 đồng, kết quả không trúng. Bán số bao lô được 12.420.000 đồng, trúng các con số: Đài Hậu Giang gồm 15 = 5.000 đồng; 48 = 8.000 đồng; 92 = 10.000 đồng, số 93 = 5.000 đồng; đài Long An gồm 12 = 25.000 đồng, 93 = 5.000 đồng, 49 = 5.000 đồng; đài Bình Phước, 82 = 25.000 đồng; đài thành phố Hồ Chí Minh, số 05 = 25.000 đồng. Tổng số tiền trúng là 113.000 đồng x 80 = 9.040.000 đồng.

Bán số đề đài miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 2.677.000 đồng, gồm: số đuôi (AB) được 55.000 đồng, kết quả trúng số 58 = 5.000 đồng, *trúng 400.000 đồng.* Bán số bao lô được 2.116.000 đồng, trúng các con số: 45 = 5.000 đồng và trúng 02 lô; 29 = 3.000 đồng; 58 = 5.000 đồng; 68 = 1.000 đồng, 93 = 1.000

đồng, 34 = 1.000 đồng. Số tiền trúng là 21.000 đồng x 80 = 1.680.000 đồng. Bán số đá 506.000 đồng, kết quả không trúng.

Số tiền N và C bán số đề trong ngày 19/12/2020 là 17.147.000 đồng; trúng được 11.120.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày là **28.267.000** đồng, thu lợi bất chính trong ngày 19/12/2020 là 766.000 đồng.

+ **Ngày 20/12/2020**: Bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam là Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt được 3.105.000 đồng, gồm: số đầu A, số đuôi B được 600.000 đồng, kết quả không trúng. Bán số bao lô được 2.505.000 đồng, trúng các con số: Đài Kiên Giang gồm 63 = 2.000 đồng; 93 = 5.000 đồng; 94 = 5.000 đồng, số 06 = 5.000 đồng; 58 = 10.000 đồng. Tổng số tiền trúng là 27.000 đồng x 80 = 2.160.000 đồng.

Bán số đề đài miền Bắc (Hà Nội) với số tiền 2.025.000 đồng, gồm: số đuôi (AB) được 70.000 đồng, kết quả không trúng. Bán bao lô được 1.541.000 đồng, kết quả trúng các số 94 = 4.000 đồng, 11 = 5.000 đồng, 20 = 1.000 đồng, 39 = 1.000 đồng, 93 = 1.000 đồng. Số tiền trúng là 12.000 đồng x 80 = 960.000 đồng. Bán số đá 414.000 đồng, kết quả trúng cặp số 93-39 là 1.000 đồng, số tiền trúng là 550.000 đồng. Tổng số tiền trúng là 1.510.000 đồng.

Số tiền N và C bán số đề trong ngày 20/12/2020 là 5.130.000 đồng; trúng được 3.670.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày là **8.880.000** đồng, thu lợi bất chính trong ngày 20/12/2020 là 220.000 đồng.

+ **Ngày 21/12/2020**: Bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam là Đồng Tháp, Cà Mau và thành phố Hồ Chí Minh được 2.915.000 đồng, gồm: số đầu A, số đuôi B được 530.000 đồng. Bán số bao lô được 2.385.000 đồng. Số tiền Nguyên và Châu bán số đề trong ngày 21/12/2020 là 2.915.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang.

- Qua kết quả điều tra, xác định những người có tham gia mua số đề của Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C bán qua tin nhắn hoặc điện thoại gồm: Đinh Văn T, Nguyễn Thị X, Đoàn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi L, cụ thể những lần mua số đề như sau:

+ Đinh Văn T mua số đề 02 lần trong khoảng tháng 12/2020 gồm 10.000 đồng số đầu và 75.000 đồng số bao lô, không nhớ mua đài nào và cụ thể số nào, kết quả không trúng.

+ Nguyễn Thị X mua số đề trong khoảng tháng 12/2020, không nhớ rõ số lần mua, các con số và đài mua. Số tiền mua là từ 100.000 đồng đến 800.000 đồng, có lần không trúng, lần trúng thì cao nhất số tiền vài trăm nghìn đồng, không có lần nào trúng số tiền trên một triệu.

+ Đoàn Tuyết N mua số đề 02 lần trong khoảng tháng 12/2020 với số tiền mỗi lần là 15.000 đồng, kết quả không trúng;

+ Nguyễn Văn H mua số đề hai lần, không nhớ thời gian, đài và số mua, với số tiền 15.000 đồng, kết quả không trúng;

+ Nguyễn Văn T mua số đề 04 lần từ ngày 18/12/2020 đến ngày 21/12/2021, mỗi lần mua số 65 đài miền Nam với số tiền từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng, kết quả không trúng;

+ Nguyễn Phi L mua số đề 01 lần, mua bao lô đài miền Nam trong khoảng tháng 12/2020 với số tiền đánh bạc 30.000 đồng, không nhớ số, kết quả không trúng.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc của: Đinh Văn T, Nguyễn Thị X, Đoàn Tuyết N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội đánh bạc.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTH ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Thảo N** từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh C** từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 03 (ba) tờ giấy có ghi chữ vé giữ xe mặt trắng phía sau có ghi nhiều chữ số có chữ ký xác nhận của Đoàn Minh C (*bút lục 165 đến 167*); 02 (hai) cuốn vé có ghi chữ vé giữ xe mỗi cuốn đều bị xé mất một số tờ. Trong đó có một cuốn có tờ vé giữ xe chưa xé nhưng mặt trắng có ghi nhiều chữ số; 02 (hai) quyển tập, một quyển nhãn hiệu Vibook loại 200 trang, bên trong tập có 02 trang giữa có ghi nhiều con số; 01 (một) quyển nhãn hiệu Quyết tâm loại 96 trang, bên trong tập có những trang giữa có ghi nhiều con số (*bút lục số 01 đến số 17*), đây là chứng cứ của vụ án, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) cây bút bi nhãn hiệu TL-047 mực xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số seri RF8M51E8V9L là vật chứng dùng vào việc đánh bạc,

cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B249 màu đỏ đen, imei: 352249023197327, số imei2: 352249023197327, imeisv:1 là của Đoàn Minh C, qua xác minh không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam: 4.190.000đồng là số tiền thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo. Qua điều tra xác định 1.000.000 đồng là của anh Nguyễn Bảo T (chồng của bị cáo N) gửi C mua máy bơm nước nên đã trả lại cho bị cáo C . Số tiền còn lại là 3.190.000đồng (*ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) dùng vào việc đánh bạc đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước nên đã tạm nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền ngày 15/3/2021.

Các bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.560.000đồng, mỗi bị cáo nộp 3.780.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Bị cáo Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề trái phép để nộp phôi đề cho người khác nhằm mục đích trích phần trăm, thu lợi bất chính với số tiền dùng vào việc đánh bạc của 03 lần như sau:

Lần thứ nhất, ngày 18/12/2020, đánh bạc với số tiền 21.259.000 đồng;

Lần thứ hai, ngày 19/12/2020, đánh bạc với số tiền 28.267.000 đồng;

Lần thứ ba, ngày 20/12/2020 đánh bạc với số tiền 8.800.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến ngày bị bắt, các bị cáo đánh bạc với hình thức bán số đề đã được trích phần trăm, thu lợi bất chính được số tiền là 7.560.000 đồng.

Ngày 19/12/2020 bị cáo đánh bạc với số tiền là 28.267.000 đồng là căn cứ để xử lý hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, ngày 18/12/2020 và ngày 20/12/2020 các bị cáo đánh bạc với số tiền tương ứng như trên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với hai bị cáo.

Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C về tội “Đánh bạc”, tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng với mục đích thu lợi bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng chỉ vì mục đích háo hức, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hoá tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thảo N và Minh C có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đoàn Thảo N hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo trong mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo Đoàn Minh C hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt cải tạo không giam giữ miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người trực tiếp bán số đề, bán trực tiếp cho người mua, khi bị cáo N bận việc thì bị cáo C là cha ruột bán số đề cho khách rồi đưa lại cho bị cáo N tổng hợp lại rồi gửi cho thầu. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với từng

hành vi phạm tội của mình.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 03 (ba) tờ giấy có ghi chữ vé giữ xe mặt trắng phía sau có ghi nhiều chữ số có chữ ký xác nhận của bị cáo Đoàn Minh C (*bút lục 165 đến 167*); 02 (hai) cuốn vé có ghi chữ vé giữ xe mỗi cuốn đều bị xé mất một số tờ. Trong đó có một cuốn có tờ vé giữ xe chưa xé nhưng mặt trắng có ghi nhiều chữ số; 02 (hai) quyển tập, một quyển nhãn hiệu Vibook loại 200 trang, bên trong tập có 02 trang giữa có ghi nhiều con số; 01 (một) quyển nhãn hiệu Quyết tâm loại 96 trang, bên trong tập có những trang giữa có ghi nhiều con số (*bút lục số 01 đến số 17*), đây là chứng cứ của vụ án, cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây bút bi nhãn hiệu TL-047 mực màu xanh; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số seri RF8M51E8V9L đã qua sử dụng; do đây là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam: 3.190.000đồng (*ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*) dùng vào việc đánh bạc, số tiền trên hiện đã tạm nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền ngày 15/3/2021.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn Thảo N và bị cáo Đoàn Minh C phải nộp lại số tiền 7.560.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nằm trong số tiền 4.190.000 đồng là số tiền thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo; qua điều tra xác định số tiền 1.000.000 đồng là của anh Nguyễn Bảo T (chồng của bị cáo Đoàn Thảo N) gửi bị cáo C mua máy bơm nước; do không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bị cáo C; là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B249 màu đỏ đen, imei: 352249023197327, số imei2: 352249023197327, imeisv:1 là của bị cáo Đoàn Minh C , qua xác minh không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Đoàn Minh C ; là phù hợp.

Đối với: Đinh Văn T , Nguyễn Thị X , Đoàn Tuyết N , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn T , Nguyễn Phi L có mua số đề của bị cáo Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C bán, qua điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tội đánh bạc nên chuyển hồ sơ cho Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; là phù hợp.

Đối với thâu là người quen của bị cáo N (không rõ họ tên và địa chỉ cụ

thể) ở thành phố R , tỉnh Kiên Giang mà bị cáo N liên hệ qua ứng dụng Zalo trên điện thoại và những người trực tiếp lấy tiền của N giao cho thầy, chưa xác minh được là ai và ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Bảo T (chồng của bị cáo N) và bà Nguyễn Thị L (vợ của bị cáo C) ở chung nhà và có biết N và C bán số đề nhưng không tham gia. Do đó, không xem xét xử lý hình sự; là phù hợp.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo C được miễn án phí do bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Thảo N và Đoàn Minh C phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Thảo N** 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 17; Điều 36; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đoàn Minh C** **09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ**, miễn khấu trừ thu nhập.

Giao bị cáo Đoàn Minh C cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đoàn Minh C là ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây bút bi nhãn hiệu TL-047 mực màu xanh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ, số seri RF8M51E8V9L đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 04/QĐ-VKSTH ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam: 3.190.000đồng (ba

triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc, số tiền trên hiện đã tạm nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang theo Giấy nộp tiền ngày 15/3/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đoàn Thảo N và bị cáo Đoàn Minh C phải nộp lại số tiền 7.560.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 3.780.000đ (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Minh C được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Buộc bị cáo Đoàn Thảo N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến